

Bản án số: 166/2017/HSST
Ngày 26/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trí Thức
2. Bà Đặng Thị Lan Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Nhà Văn hóa khối 9, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 173/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Hứa Văn L (tức X), sinh ngày 11/10/1989 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 17, ngõ 5, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Nùng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Hứa Văn L và bà Lê Thị T; Vợ Tô Thùy D, sinh năm 1995; con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2017 đến nay, có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hứa Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 23/6/2017, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy của Công an thành phố Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khối 9, đường B, phường T, thành phố L đã phát hiện bắt quả tang Hứa Văn L có hành vi tàng trữ 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại kết luận giám định số 267/KL-PC54 ngày 26/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong

01 gói nilon màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Hứa Văn L là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 1,141 gam.

Tại bản cáo trạng số 175/KSĐT ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hứa Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hứa Văn L khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ đầu năm 2016. Khoảng 10 giờ ngày 23/6/2017 bị cáo đang ngủ ở nhà thì có bạn là Đinh Duy G đến rủ bị cáo đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đồng ý rồi lấy điện thoại của G gọi cho một người phụ nữ tên "TM" hỏi mua ma túy đá và được "TM" hẹn đến khu vực đường B, phường T, thành phố L để trao đổi mua bán. Đinh Duy G sử dụng mô tô chở Hứa Văn L đến điểm hẹn và đưa cho L 800.000 đồng để L vào ngõ gặp "TM" mua ma túy, còn G đợi ở ngoài. Sau khi mua được ma túy đá, bị cáo quay ra đến đầu ngõ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, còn Đinh Duy G đã bỏ chạy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hứa Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249, của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017 của Quốc hội: xử phạt bị cáo Hứa Văn L từ 24 (hai bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật sau giám định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Hứa Văn L đã khai tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Với hành vi tàng trữ 1,141 gam ma túy Methamphetamine ngày 23/6/2017 của bị cáo L đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hứa Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, nhưng tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt thấp hơn (khung hình phạt chỉ từ 01 đến 05 năm tù). Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều

249 Bộ luật hình sự 2015, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng quy định có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi mà bị cáo L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Năm 2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và năm 2008 bị UBND tỉnh Lạng Sơn đưa vào Trung tâm giáo dục, cơ sở giáo dưỡng 24 tháng theo Quyết định số 81/QĐ-UB. Tuy tiền án, tiền sự trên đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như các quy định của pháp luật liên quan đến việc phòng, chống ma túy, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện để nhằm thỏa mãn nhu cầu bất hợp pháp của bản thân. Hành vi của bị cáo gây ra cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai có bố là ông Hứa Văn L được tặng thưởng huy chương nhưng bị cáo không xuất trình được chứng cứ chứng minh, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo có tên "TM", do bị cáo không biết danh tính và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên không đề cập xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đinh Duy G hiện vắng mặt tại địa phương, không xác định được địa chỉ cư trú hiện nay và với chứng cứ thu thập được chưa đủ căn cứ xác định Đinh Duy G đồng phạm, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố bị cáo Hứa Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH/14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/6/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2017)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hứa Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thanh